

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	LỚP	Điểm thành phần					ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	Điểm kiểm tra định kỳ						SỐ	CHỮ	
				10%					30%	60%	100%		
					1								
1	2012219018	Nguyễn Thị Kim Dung	N20KDN	1	5				5.0	6.0	5.2	Năm phẩy Hai	
2	2012219020	Trần Thị Ngọc Duyên	N20KDN	4	5				5.0	5.0	4.9	Bốn phẩy Chín	
3	2012219019	Hoàng Thị Phương Duyên	N20KDN	4	5				5.0	5.0	4.9	Bốn phẩy Chín	
4	2012219021	Nguyễn Thị Thanh Hiền	N20KDN	1	5				5.0	5.0	4.6	Bốn phẩy Sáu	
5	2013219023	Trương Văn Long	N20KDN	4	5				5.0	6.0	5.5	Năm phẩy Năm	
6	2012219024	Nguyễn Đoàn Trà My	N20KDN	1	5				5.0	5.0	4.6	Bốn phẩy Sáu	
7	2012219027	Nguyễn Thị Lan Tiên	N20KDN	1	6				6.0	5.0	4.9	Bốn phẩy Chín	
8	2013219029	Phạm Hữu Tuyên	N20KDN	10	6				6.0	5.0	5.8	Năm phẩy Tám	
1	1813219500	Nguyễn Thành Đồng	N19KDN	7	5				5.0	5.0	5.2	Năm phẩy Hai	98615

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	4	44%	
2	Số sinh viên nợ	5	56%	
TỔNG CỘNG :		9	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(kí và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(kí và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 10 năm 2015
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(kí và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kim Phượng

ThS. Nguyễn Ân